

Bản án số: 240/2024/DS-ST
Ngày 13 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Phạm Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 452/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần SAWAD TCN; địa chỉ trụ sở: Số 128 ND, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông KANOKWATPAISAL NAPAT: Anh Trần Thanh T; địa chỉ cư trú: Số 220, đường 3/2, p 5, thành phố CM, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 196/2023/UQ-SVN ngày 01/12/2023) (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Ấp TK, xã T D, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trần Thanh T trình bày: Ngày 25/7/2022, anh M có cầm cố tài sản với Công ty TNHH Srisawad Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau theo hợp đồng cầm cố và có giấy mượn xe. Tài sản cầm cố 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, loại FREEGO, biển số 69F1 – 723.68, số khung RLCSEF640MY001397, số máy E31YE018632, giấy chứng nhận số 000004 do Công an huyện Đầm Dơi cấp ngày 16/6/2022, với số tiền 20.570.000đ, thời hạn 18 tháng, mục đích là tiêu dùng cá nhân và kinh doanh, ngày giải ngân 25/7/2022, lãi suất 1.1%/tháng, phí quản lý hồ sơ 0.5%, lãi suất quá hạn 150% lãi suất tring hạn; phí mượn xe 431.970đ/tháng, thời gian mượn xe 01 tháng (từ ngày 10/01/2023 đến 10/02/2023). Để đảm bảo cho khoản vay, anh M đã thế chấp 01 chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA, loại FREEGO, biển số 69F1 – 723.68.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh M chỉ thanh toán được số tiền 3.514.000đ (trong đó: Gốc 2.006.246đ, lãi 441.593đ, phí quản lý hồ sơ 202.221đ, phí mượn xe 863.940đ).

Nay công ty yêu cầu anh M trả số tiền vốn 18.563.754đ, lãi trong hạn 3.267.221đ, lãi quá hạn 1.980.096đ, tổng cộng 23.811.000đ.

Đối với anh Đỗ Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Công ty Cổ phần SAWAD TCN khởi kiện yêu cầu anh Đỗ Văn M trả tiền là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T, anh M.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện anh M có vay tiền của Công ty Sawad là thực tế có xảy ra. Xét thấy: Việc các đương sự giao dịch vay tiền với nhau có thể hiện bằng hợp đồng. Sau khi vay, anh M có trả cho công ty số tiền 3.514.000đ và từ đó đến nay không trả thêm khoản tiền nào. Như vậy, anh M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền đã thỏa thuận tại hợp đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của công ty là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi hai bên thực hiện giao dịch vay tiền thì có thỏa thuận lãi suất. Nay công ty yêu cầu anh M trả tiền lãi trong hạn 1.1%/tháng, lãi suất quá hạn 1.65%/tháng. Xét thấy: Việc tính lãi suất của công ty là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với anh M: Mặc dù anh đã biết được nội dung, yêu cầu khởi kiện của công ty nhưng anh không có ý kiến, không đưa ra chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để xét xử là phù hợp với khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc anh M trả cho Công ty Sawad số tiền vốn 18.563.754đ, lãi trong hạn 3.267.221đ, lãi quá hạn 2.011.382đ, tổng cộng 23.842.400đ.

[7] Xét về án phí dân sự: Anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 91 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần SAWAD TCN. Buộc anh Đỗ Văn M phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần SAWAD TCN số tiền 23.842.400 đồng (hai mươi ba triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn bốn trăm đồng).

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Công ty Cổ phần SAWAD TCN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho công ty 1.016.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001439 ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3.2. Anh Đỗ Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.192.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh